

lười biếng

chịu đựng

Từ ngữ

chênh mảng

vội vàng

chịu khó

cần cù

nhẫn nại

sốt ruột

siêng năng

bền bỉ

hấp tấp

Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ trong bảng sau.

chăm chỉ

kiên nhẫn